

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:49/2021/DS-ST

Ngày: 22/6/2021

*V/v: Tranh chấp dân sự về hợp  
đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Ngọc Minh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Võ Thị Điệp**

**Bà Hồ Thị Mai Hương**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Hồ Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-DS ngày 17/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐST-DS ngày 02/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1981.

Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn A, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông H là anh Trần Tấn L, sinh năm 1999. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981.

Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

*(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D, chị Đ vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng của nguyên đơn ông Võ Văn H, lời trình bày của anh Trần Tấn L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn như sau:

Anh là chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1, chuyên kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và thuốc thú y, thủy sản. Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Đ có mua thức ăn nuôi cá, ếch tại cửa hàng Hoàng Q 1 do anh làm đại diện chủ hộ kinh doanh. Hiện tại, anh D và chị Đ còn thiếu của anh H số tiền là 16.035.000 đồng. Anh Võ Văn H yêu cầu anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Đ phải liên đới trả cho anh H số tiền là 16.035.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Giấy xác nhận nợ có thể hiện số tiền cụ thể mà các bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho các bị đơn biết nhưng các bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

#### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị đơn mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Đồng thời, các bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và các bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Văn H và đại diện theo ủy quyền của ông H là anh Trần Tấn L yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Đ trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 16.035.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Võ Văn H và anh Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Đ có thỏa

thuận mua bán thức ăn nuôi cá, ếch với nhau, tính đến ngày 14/4/2017 anh D, chị Đ còn nợ ông Hiền số tiền 16.035.000 đồng, mục đích anh D, chị Đ mua thức ăn là để kiếm thêm thu nhập, tiêu xài chung trong gia đình. Việc mua bán thức ăn đã được ông Hiền chứng minh bằng giấy xác nhận nợ có chữ ký của anh D, chị Đ. Giấy xác nhận nợ này do ông H nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của ông H và anh Trần Tấn L.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho anh D, chị Đ. Tuy nhiên, anh D, chị Đ vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 16.035.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất, ông H không yêu cầu. Xét thấy việc tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H.

### **[3] Về án phí:**

- Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu của ông Võ Văn H được Tòa án chấp nhận nên anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Đ phải có trách nhiệm liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội với số tiền cụ thể anh D, chị Đ phải chịu là 16.035.000.đ x 5% = 801.750 đồng. Ông Võ Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012360 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

#### ***Tuyên xử:***

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

- Buộc anh Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Đ có trách nhiệm liên đới phải trả

cho ông Võ Văn H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền mua thức ăn còn thiếu là 16.035.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 801.750 đồng, anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Đ phải chịu.

Ông Võ Văn H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012360 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D, chị Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Minh**